TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **16/**2024/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 5 năm 2024
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : **Bà Đỗ Ngọc Thùy**.
Các Hội thẩm nhân dân : Ông Trần Trọng Dĩu
Bà Nguyễn Thị Xuân Hồng

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hoàng Kim Yến – Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa.*
Bà Nguyễn Hoài Thu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 170/2024/TLST ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXX-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Minh T, sinh năm 1985.

Nơi thường trú: 503 Tầng 5 nhà B Tập thể N, phường N, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Căn hộ 2704, toà A3, A City, KĐT thành phố Giao lưu, TDP Hoàng 21, phường C, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

(Chị Trang có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1985.

Nơi thường trú: 503 Tầng 5 nhà B Tập thể N, phường N, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Minh T trình bày về yêu cầu khởi kiện như sau:

Chị Lê Minh T và anh Nguyễn Thành T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 7 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên có sự thay đổi trong công việc, khiến thời gian anh T dành cho gia đình bị giảm dần. Anh T thường ra khỏi nhà vào buổi sáng và về nhà sau 10 giờ tối vào tất cả các ngày trong tuần, nên không có sự quan, tâm chia sẻ, chăm sóc vợ con. Sự việc diễn ra thời gian dài nên những bất đồng nảy sinh và không có tiếng nói chung khiến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Điều này làm ảnh hưởng trầm trọng đến tâm lý của các con. Hai bên đã nhiều lần trao đổi để tìm hướng khắc phục nhưng những nỗ lực đó không thay đổi được thực trạng. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, mặc dù ở chung một nhà. Cuối năm 2023, vợ chồng đã bàn bạc thống nhất thuận tình ly hôn nhưng do anh T vướng vào vụ án mua bán hóa đơn và bị khởi tố, bắt tạm giam vào tháng 01 năm 2024, nên đã không thực hiện được thủ tục ly hôn. Đến nay, chị T xác định tình cảm vợ chồng đã không còn từ nhiều năm nay, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và làm đơn xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị T xác nhận trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 02 con chung là Nguyễn Hải P, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2012 và Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2015. Hiện hai con đang ở cùng chị T. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con do anh T đang bị tạm giam. Chị Trang hiện là nhân viên Công ty TNHH N Việt Nam, thu nhập sau thuế khoảng 80 triệu đồng/ tháng. Chị T có nhà riêng và đủ các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc các con.

Về tài sản, nhà đất chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Nguyễn Thành T có tự khai như sau:

- Về Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành T xác nhận anh và chị Lê Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 7 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì nảy sinh những bất đồng do tính chất công việc. Hai bên không có sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc nhau thường xuyên dẫn đến tình cảm vợ chồng nguội lạnh. Anh chị

sống ly thân từ năm 2021 đến nay và đã trao đổi thống nhất thuận tình ly hôn, nhưng do anh T bị bắt tạm giam về hành vi mua bán hóa đơn vào tháng 01 năm 2024 nên không thực hiện được thủ tục. Nay chị T làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết ly hôn, anh T đồng ý, không có ý kiến gì.

- Về Con chung: Anh T xác nhận anh chị có 02 con chung là Nguyễn Hải P, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2012 và Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2015. Anh đồng ý để chị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Anh đề nghị được tạm hoãn việc cấp dưỡng cho con do anh đang bị tạm giam.

- Về Tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về Nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: xin ly hôn, yêu cầu được trực tiếp nuôi con Nguyễn Hải P, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2012 và Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2015. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

- Anh T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy phát biểu về tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Thành Trung có nơi thường trú tại: 503 Tầng 5 nhà B Tập thể N, phường N, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc xét xử vắng mặt anh Trung phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của chị Lê Minh T. Xử cho chị T được ly hôn anh Nguyễn Thành T.

Về con chung: Giao chị Lê Minh T trực tiếp nuôi con Nguyễn Hải P, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2012 và Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2015. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Anh T có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Chị Lê Minh T xin ly hôn anh Nguyễn Thành T. Anh T cư trú tại: 503 Tầng 5 nhà B Tập thể N, phường N, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội. Đây là vụ án Hôn nhân gia đình, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thành T: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Nguyễn Thành T, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về Quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Nguyễn Thành T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 7 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị T và anh T đều xác nhận, quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do tính chất công việc khác nhau, không có nhiều thời gian dành cho gia đình nên ảnh hưởng nhiều đến việc chăm sóc gia đình và con cái. Hai bên dần không có tiếng nói chung và tình cảm vợ chồng nguội lạnh. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay và đã từng trao đổi, thống nhất thuận tình ly hôn nhưng do trở ngại khách quan nên chưa thực hiện được thủ tục. Chị T xin ly hôn, anh T đồng ý ly hôn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử kết luận, hôn nhân của chị Lê Minh T và anh Nguyễn Thành T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, anh T đồng ý

ly hôn là tự nguyện, cần được ghi nhận. Hội đồng xét xử quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Minh T và anh Nguyễn Thành T.

- Về Con chung: Chị T và anh T đều xác nhận có 02 con chung: Nguyễn Hải P, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2012 và Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2015.

Chị Lê Minh T có nguyện vọng nuôi hai con. Các con hiện do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Do anh T đang bị tạm giam. Anh T đồng ý để chị nuôi cả hai con và xin được tạm hoãn cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử xét việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo điều kiện về vật chất, tinh thần để con phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của con, phù hợp với hoàn cảnh thực tế nên quyết định giao cháu P và cháu S cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về Tài sản chung: Chị Lê Minh T và anh Nguyễn Thành T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về Nợ chung: Chị Lê Minh T và anh Nguyễn Thành T không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Án phí: Chị Lê Minh T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn ly hôn của chị Lê Minh T. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Minh T và anh Nguyễn Thành T.

2/ Về con chung: Giao con Nguyễn Hải P, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2012 và Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2015 cho chị Lê Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng cho con đối với anh Nguyễn Thành T cho

đến khi chị Lê Minh T có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3/ Về tài sản, nhà đất, vay nợ chung: Chị Lê Minh T và anh Nguyễn Thành T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

4/ Về án phí: Chị Lê Minh T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng số 0000551 ngày 05 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

5/ Quyền kháng cáo: Chị Lê Minh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Thành T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật/.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKS Quận Cầu Giấy;
- CC Thi hành án Quận Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Đỗ Ngọc Thùy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa**